



**CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM (FRECO VIETNAM CORPORATION)**

Trụ sở chính (**Headquarter**): Số 2823 tòa C2 D'capitale đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (**Tel**): (84-24) 3351 6789 Fax: (84-24) 3215 1628

Website: freco.com.vn Email: [info@freco.com.vn](mailto:info@freco.com.vn)

Số: 06/2025/CBTT

Thành phố Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

*No. 06/2025/CBTT*

*Ha Noi City, 17 April 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

*To: State Securities Commission of Vietnam*

*Ha Noi Stock Exchange (HNX)*

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM**

*Name of organization: FRECO VIETNAM CORPORATION*

Mã chứng khoán: TAB

*Stock code: TAB*

Địa chỉ: Số 2823 tòa C2 D'capitale đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

*Address: No 2823 C2 D'Capitale Building, Tran Duy Hung Street, Trung Hoa Ward, Cau Giay District, Ha Noi City, Viet Nam.*

Điện thoại liên hệ/**Tel**: (84-24) 3351 6789

Fax: (84-24) 3215 1628

Website: freco.com.vn

Email: [info@freco.com.vn](mailto:info@freco.com.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:***

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam công bố thông tin cập nhật dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 / *Freco Vietnam Corporation discloses the updated information on Draft documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

Dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được cập nhật và đăng tải trên website chính thức của Công ty tại đường dẫn <https://freco.com.vn/>. / *Draft documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders are updated and posted on the Company's official website at https://freco.com.vn/.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại đường dẫn [https://freco.com.vn.](https://freco.com.vn/) / *This information was disclosed on the Company's website on 17 April 2025 at https://freco.com.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*



**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

*Dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ./Draft documents for the General Meeting of Shareholders*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*Person authorized to disclose information*



**ĐẶNG TIẾN SỸ**

*DANG TIEN SY*



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

Thời gian: 8h00, Thứ Bảy, ngày 19 tháng 04 năm 2025.

Địa điểm: Vplace 7, Tầng 3, Tòa nhà 25T2, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Trung Hòa,  
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

| STT       | NỘI DUNG CÔNG VIỆC  | THỜI GIAN        |
|-----------|---|------------------|
| <b>I</b>  | <b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>   |                  |
| 1         | Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu   | 7h30 - 8h00      |
| 2         | Tuyên bố lý do đại hội, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự   | 8h00-8h15        |
| 3         | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội  | 8h15-8h30        |
| 4         | ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua:<br>- Thành phần Đoàn Chủ tịch;<br>- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;<br>- Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu;<br>- Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội. | 8h30-8h45        |
| <b>II</b> | <b>PHẦN NGHỊ SỰ</b>   |                  |
|           | <b>Đoàn Chủ tịch trình ĐHĐCĐ các vấn đề cần biểu quyết thông qua:</b>   | <b>8h45-9h30</b> |
| (1)       | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025;  |                  |
| (2)       | Báo cáo về hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024;   |                  |
| (3)       | Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;  |                  |
| (4)       | Tờ trình Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024;   |                  |
| (5)       | Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;  |                  |
| (6)       | Tờ trình về Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025;  |                  |

| STT        | NỘI DUNG CÔNG VIỆC  | THỜI GIAN   |
|------------|---|-------------|
| (7)        | Tờ trình về Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;             |             |
| (8)        | Tờ trình về Tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng;         |             |
| (9)        | Các vấn đề khác được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đưa vào chương trình nghị sự |             |
| <b>III</b> | <b>BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI</b>                                |             |
| 1          | Cổ đông đặt câu hỏi - Đoàn chủ tịch trả lời                                       | 9h30-9h45   |
| 2          | Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến                    | 9h45-10h00  |
| <b>IV</b>  | <b>GIẢI LAO</b>   | 10h00-10h15 |
| <b>V</b>   | <b>CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT</b>   | 10h15-10h30 |
| <b>VII</b> | <b>KẾT THÚC ĐẠI HỘI</b>   |             |
| 1          | Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội                 | 10h30-10h45 |
| 2          | Đoàn Chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội   | 10h40-11h00 |

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM**

**PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Quy định chung**

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam (sau đây gọi tắt là "**Đại hội**") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

**Điều 2: Mục đích**

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

**Điều 3: Chương trình nghị sự**

- Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thông báo mời họp.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là **trước 8 giờ 00 phút ngày 16/04/2025**). Kiến nghị phải ghi rõ: họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

**PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội**

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây

- Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;

- 4.2 Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón;
- 4.3 Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp;
- 4.4 Giao tiếp hòa nhã, thân thiện;
- 4.5 Không hút thuốc lá trong Hội trường;
- 4.6 Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 4.7 Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa

#### **Điều 5: Các quyền của Cổ đông**

- 5.1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) hoặc nhiều người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho nhiều người tham dự Đại hội, cổ đông phải ghi rõ số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết ủy quyền cho từng người được ủy quyền.
- 5.2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CCCD/(hoặc hộ chiếu), Giấy mời tham dự, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.
- 5.3. Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- 5.4. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:
  - 5.4.1. Tuân thủ Nội quy Đại hội
  - 5.4.2. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức
  - 5.4.3. Thảo luận các nội dung báo cáo
  - 5.4.4. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội
  - 5.4.5. Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội

#### **Điều 6: Đoàn chủ tịch**

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Freco Việt Nam cử ra và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tán thành.

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì Đại hội (Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành khác.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:

- 6.1 Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua;
- 6.2 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;



- 6.3 Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- 6.4 Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- 6.5 Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

### **Điều 7: Thư ký Đại hội**

- 7.1 Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.
- 7.2 Thư ký có nhiệm vụ:
  - 7.2.1 Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội;
  - 7.2.2 Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - 7.2.3 Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 8: Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

- 8.1 Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
- 8.2 Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp (trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội);
- 8.3 Phát Phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;
- 8.4 Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

### **Điều 9: Ban kiểm phiếu và bầu cử**

Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:

- 9.1 Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết, Quy chế bầu cử;
- 9.2 Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử;
- 9.3 Tổ chức kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử;
- 9.4 Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- 9.5 Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết, bầu cử;
- 9.6 Giao kết quả kiểm Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho Đoàn Chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.

## **CHƯƠNG III: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI**

### **Điều 10: Thảo luận tại Đại hội**

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

- 11.1 Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.
- 11.2 Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.
- 11.3 Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

### **Điều 11: Biểu quyết tại Đại hội**

- 12.1 Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

#### 12.2 Thể lệ biểu quyết:

Đại hội biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Đoàn chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết theo trình tự như sau:

- Biểu quyết Tán Thành
- Biểu quyết Không Tán Thành
- Biểu quyết Không có ý kiến

Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) và điền ý kiến biểu quyết vào Phiếu biểu quyết đối với một số vấn đề quan trọng.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- 12.3 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Biểu quyết tán thành, Biểu quyết không tán thành và Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

#### 12.4 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt mức tỷ lệ biểu quyết quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty.

### **Điều 12: Biên bản Đại hội**

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.



Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**

Số: /2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Về hoạt động năm 2024 và định hướng kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,  
Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua. Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 trình ĐHCĐ như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

**1. Thông tin nhân sự HĐQT năm 2024**

Cơ cấu thành viên HĐQT năm 2024 của Công ty như sau

- |                         |                 |
|-------------------------|-----------------|
| 1. Ông Nguyễn Việt Hưng | Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Ông Phan Văn Hùng    | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Đặng Tiến Sỹ     | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Anh Tuấn  | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Trần Thị Việt Anh | Thành viên HĐQT |

**2. Về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT năm 2024**

Được báo cáo tại Tờ trình về Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025.

**3. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT**

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT      | SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Việt Hưng | 10/10               | 100%              |                         |
| 2   | Ông Phan Văn Hùng    | 10/10               | 100%              |                         |
| 3   | Ông Đặng Tiến Sỹ     | 10/10               | 100%              |                         |
| 4   | Ông Nguyễn Anh Tuấn  | 10/10               | 100%              |                         |
| 5   | Bà Trần Thị Việt Anh | 10/10               | 100%              |                         |

Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 10 nghị quyết, quyết định, gồm:

| STT | NGHỊ QUYẾT/<br>QUYẾT ĐỊNH   | NGÀY       | NỘI DUNG  | TỶ LỆ<br>THÔNG<br>QUA |
|-----|-----------------------------|------------|---|-----------------------|
| 1   | 01/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 06/3/2024  | Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  | 100%                  |
| 2   | 02/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 26/3/2024  | Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức vụ của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT                        | 100%                  |
| 3   | 03/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 01/4/2024  | Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc   | 100%                  |
| 4   | 04/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 12/6/2024  | Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc tài chính  | 100%                  |
| 5   | 05/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 13/6/2024  | Thông qua chủ trương nhận cấp tín dụng từ Tổ chức Tín dụng/Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng với Tổ chức tín dụng | 100%                  |
| 6   | 06/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 26/6/2024  | Thông qua phương án nhận chuyển nhượng cổ phần, Công ty CP Vinasolar Việt Nam                                 | 100%                  |
| 7   | 1209/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO | 12/9/2024  | Thông qua việc đăng ký ngày giao dịch đầu tiên trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom)      | 100%                  |
| 8   | 07/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 06/11/2024 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2024  | 100%                  |
| 9   | 08/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 19/11/2024 | Thay đổi nhân sự cấp cao  | 100%                  |
| 10  | 09/2024/NQ-<br>HĐQT-FRECO   | 26/12/2024 | Thông qua phương án nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Solar Đồng tháp                                     | 100%                  |

#### 4. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị đã thực hiện các nội dung đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Công tác thực hiện phù hợp với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật có liên quan. Kết quả thực hiện những nội dung được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

##### 1.1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát diễn biến thực tế của thị trường và đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt và hiệu quả. Kết quả thực hiện như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu        | Kế hoạch đã thông qua<br>theo Nghị quyết ĐHĐCĐ<br>thường niên 2024 | Thực hiện năm<br>2024 | Tỷ lệ % thực<br>hiện/Kế hoạch |
|-----|-----------------|--|-----------------------|-------------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần | 120.000  | 82.082                | 68,40%                        |

|   |                    |       |       |        |
|---|--------------------|-------|-------|--------|
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 4.858 | 4.202 | 86,50% |
|---|--------------------|-------|-------|--------|

Trong năm 2024, nền kinh tế toàn cầu đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế trong nước. Bên cạnh đó, những biến động trên thị trường bất động sản và chứng khoán cũng tác động đến tâm lý của người tiêu dùng. Những yếu tố kể trên khiến sức mua trong nước suy yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, đơn hàng sụt giảm. Doanh thu năm 2024 của Công ty do đó sụt giảm đáng kể chỉ đạt 68% so với kế hoạch đề ra. Tuy vậy, những quý cuối năm ghi nhận số lượng đơn hàng dần có chuyển biến tích cực cho thấy triển vọng phục hồi trong năm 2024. Bên cạnh đó, nhờ động thái tái cấu trúc trong năm, Freco đã cải thiện được biên lợi nhuận gộp từ mức 5,7% năm 2023 lên mức 13% năm 2024. Qua đó giúp lợi nhuận sau thuế gần hoàn thành kế hoạch đề ra, đạt 4,2 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ.

## **1.2. Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024**

Chi tiết kết quả phân phối lợi nhuận năm 2024 được thể hiện trong Tờ trình số 02/2025/Ttr-HĐQT.

## **1.3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024**

Ngày 06/11/2024 HĐQT đã ban hành nghị quyết 07/2024/NQ-HĐQT chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

## **1.4. Về Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán**

Hội đồng quản trị đã ban hành Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán theo đúng trình tự và quy định.

## **1.5. Về việc nhận chuyển nhượng tài sản**

1.5.1. Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐQT-FRECO ngày 26/6/2024 và hoàn tất việc nhận chuyển nhượng tài sản là Hệ thống điện mặt trời áp mái VinaSolar Việt Nam tại Nhà máy Vinarice - Cụm CN Trường Xuân - Xã Trường Xuân - Huyện Tháp Mười - Tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Vinasolar Việt Nam
- Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 1.220.000 cổ phần, tương ứng với 48,61% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vinasolar Việt Nam
- Giá trị giao dịch trên một cổ phần: 13.300 đồng/cổ phần
- Giá trị nhận chuyển nhượng: 16.226.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu đồng)
- Thời gian thực hiện: Trong Quý 2 - 3 năm 2024. Đã nhận chuyển nhượng xong trong năm 2024.

1.5.2. Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT-FRECO ngày 26/12/2024 thông qua Phương án nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Solar Đồng Tháp như sau:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Solar Đồng Tháp
- Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng: 335.000 cổ phần, tương ứng với 47,18% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Solar Đồng Tháp
- Giá trị giao dịch trên một cổ phần: 26.000 đồng/cổ phần
- Giá trị nhận chuyển nhượng: 8.710.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ bảy trăm mười triệu đồng)
- Thời gian thực hiện: Từ Quý 4 năm 2024 đến Quý 1 năm 2025. Đã nhận chuyển nhượng xong trong năm 2024.

## **5. Về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Công ty không có công ty con tại thời điểm 31/12/2024.

Công ty không có giao dịch với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

#### **6. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị**

Được báo cáo tại Báo cáo về hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024.

#### **7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị**

##### **7.1. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Được báo cáo tại Báo cáo về hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024.

##### **7.2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc**

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Kế toán, Điều lệ hoạt động và các quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty;
- Các thành viên Hội đồng quản trị đóng vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban điều hành một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; gia tăng tính công bằng, hiệu quả chức năng đưa ra định hướng chiến lược, quản trị rủi ro và đảm bảo chất lượng sản xuất. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đều là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, tài chính và quản trị
- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 10 cuộc họp, ban hành 10 Nghị quyết để chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Các Biên bản họp Hội đồng quản trị phản ánh đúng nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo đúng quy định;
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông;
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024 chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã bám sát tình hình kinh tế, thị trường và các quy định đặc thù ngành để điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện điều chỉnh Cơ cấu bộ máy về tổ chức, nhân sự phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh ở quy mô phù hợp;
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc về điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức, quản lý của Công ty và diễn biến chung của thị trường;
- Ban Tổng Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, bổ sung đội ngũ cán bộ nhân viên, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cán bộ nhân viên nhằm nâng cao chất lượng công tác, chủ động phòng ngừa vi phạm, ngăn chặn các rủi ro cho Công ty;

## **II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

Mặc dù tình hình kinh tế, xã hội, chính trị xã hội dự báo vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2025, tuy nhiên với kết quả đã đạt được trong năm 2024 cùng với sự chuẩn bị kỹ càng về nguồn lực, sản phẩm,

quyết tâm của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên, HĐQT tự tin Công ty sẽ hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đề ra trong năm 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu           | Năm 2024       | Kế hoạch năm 2025 | So sánh KH 2025/2024 |
|-----|--------------------|----------------|-------------------|----------------------|
| 1   | Doanh thu thuần    | 82.082.937.114 | 90.291.230.825    | + 10%                |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 4.202.498.088  | 4.664.772.878     | + 11%                |

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đã đưa ra chiến lược tiếp tục huy động nguồn vốn thông qua nhiều hình thức để bổ sung cho hoạt động kinh doanh của công ty, phục vụ được nhu cầu mở rộng sang các ngành nghề kinh doanh tiềm năng, Để đáp ứng được kế hoạch phát triển dài hạn của doanh nghiệp, Ban điều hành cũng đang tìm kiếm nhân tài từ các kênh khác nhau để bổ sung và kiện toàn đội ngũ nhân sự nhằm triển khai hiệu quả các kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Hội đồng quản trị sẽ triển khai tất cả các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo đúng trình tự và thời gian. Đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục, hiệu quả, thực hiện đúng theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và pháp luật. Thực hiện phân công công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định định hướng và giám sát kết quả triển khai của Ban Điều hành.

### III. BIẾN ĐỘNG NHÂN SỰ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 01/4/2024, ông Đặng Tiến Sỹ được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2023-2028. Do đó, ông Đặng Tiến Sỹ không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**



Số: /2025/BC-UBKT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,  
Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ủy Ban Kiểm toán (UBKT) theo các quy định của pháp luật, theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam. Ủy ban Kiểm toán xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2024 với các nội dung chính như sau:

**I. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán**

**1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán năm 2024**

| STT | Thành viên UBKT      | Chức vụ                     | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên UBKT |                 | Trình độ chuyên môn         |
|-----|----------------------|-----------------------------|---|-----------------|-----------------------------|
|     |                      |                             | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |                             |
| 1   | Ông Nguyễn Anh Tuấn  | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán   | 26/03/2024                                |                 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
| 2   | Bà Trần Thị Việt Anh | Thành viên Ủy ban kiểm toán | 26/03/2024                                |                 | Cử nhân Kinh tế             |

**2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán**

**1.1. Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán được thực hiện trong năm:**

| STT | THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN | SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | TỶ LỆ BIỂU QUYẾT | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|-----|-----------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Anh Tuấn         | 02/02               | 100%              | 100%             | Không có                |
| 2   | Bà Trần Thị Việt Anh        | 02/02               | 100%              | 100%             | Không có                |

**1.2. Nội dung các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán:**

- Thảo luận, thống nhất về mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

- Tổng hợp, rà soát, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông được ban hành trong năm 2024. Các cuộc họp định kỳ được triển khai đúng theo quy định, nội dung cuộc họp được ghi thành biên bản và đầy đủ chữ ký của các thành viên trong cuộc họp.
- Tổng hợp, rà soát, đánh giá báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính quý và báo cáo năm của công ty, giám sát, đôn đốc các bộ phận liên quan kịp thời công bố thông tin định kỳ theo luật định.
- Tổng hợp, rà soát, đánh giá việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy chế nội bộ, thực hiện thẩm định báo cáo tài chính; rà soát công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ; góp ý và tư vấn nhằm khắc phục các vấn đề tồn đọng và nâng cao hiệu quả hoạt động và kinh doanh cho Công ty.

### 1.3. Các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán

Tại cuộc họp HĐQT, ban điều hành, Ủy ban kiểm toán đã đưa ra các ý kiến, quan điểm đảm bảo sự độc lập nhằm lưu ý những tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của Công ty, góp phần đạt được các mục tiêu mà ĐHCĐ giao. Các kiến nghị của Ủy ban kiểm toán như sau:

- Tổ chức truyền thông định kỳ, liên tục về mục tiêu kinh doanh, văn hóa của Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống tài liệu quản lý cho đội ngũ quản lý và toàn thể nhân viên của Công ty.
- Các phòng, ban thiết lập và duy trì các quy trình thích hợp để quản lý hoạt động và nhận diện rủi ro trong quá trình vận hành.
- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhân sự trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và quản lý rủi ro.

### 3. Thù lao của Ủy ban kiểm toán

Chi tiết thù lao của các thành viên Ủy Ban kiểm toán được thể hiện trong Tờ trình về Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025.

## II. Kết quả giám sát Báo cáo tài chính năm 2024, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đã phản ánh hợp lý, trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2024 của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2024 như sau:

**Bảng 1: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

*Đơn vị tính: Đồng*

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2023        | Năm 2024       | % tăng/giảm |
|--|-----------------|----------------|-------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản                    | 103.929.166.890 | 96.415.731.012 | -7,23%      |
| 2. Doanh thu thuần                         | 95.944.664.636  | 82.082.937.114 | -14,45%     |
| 3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3.185.215.539   | 4.879.828.880  | 53,20%      |
| 4. Lợi nhuận khác                          | 91.830.768      | 364.914.683    | 297,38%     |
| 5. Lợi nhuận trước thuế                    | 3.277.046.307   | 5.244.743.563  | 60,05%      |

| Chỉ tiêu              | Năm 2023      | Năm 2024      | % tăng/giảm |
|-----------------------|---------------|---------------|-------------|
| 6. Lợi nhuận sau thuế | 2.541.940.987 | 4.202.498.088 | 65,33%      |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

### III. Kết quả giám sát đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty

Hệ thống tài liệu quản lý của Công ty đã được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc quản trị của Công ty và đã được truyền thông đến toàn thể người lao động để nắm vững và thực hiện.

Các hoạt động diễn ra trong toàn Công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, chủ trương/yêu cầu của lãnh đạo. Công ty cũng đã triển khai các biện pháp quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính, kiểm soát tuân thủ và giám sát các hoạt động. Trong đó đặc biệt chú trọng trong việc kiểm soát hợp đồng và kiểm soát chi phí.

### IV. Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Công ty không có công ty con tại thời điểm 31/12/2024.

Công ty không có giao dịch với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

### V. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Kế toán, Điều lệ hoạt động và các quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty;
- Các thành viên Hội đồng quản trị đóng vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban điều hành một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; gia tăng tính công bằng, hiệu quả chức năng đưa ra định hướng chiến lược, quản trị rủi ro và đảm bảo chất lượng sản xuất. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đều là những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, tài chính và quản trị
- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện 10 cuộc họp, ban hành 10 Nghị quyết để chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Các Biên bản họp Hội đồng quản trị phản ánh đúng nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo đúng quy định;

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông;
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024 chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã bám sát tình hình kinh tế, thị trường và các quy định đặc thù ngành để điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện điều chỉnh Cơ cấu bộ máy về tổ chức, nhân sự phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh ở quy mô phù hợp;
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc về điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế về tổ chức, quản lý của Công ty và diễn biến chung của thị trường;
- Ban Tổng Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, bổ sung đội ngũ cán bộ nhân viên, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cán bộ nhân viên nhằm nâng cao chất lượng công tác, chủ động phòng ngừa vi phạm, ngăn chặn các rủi ro cho Công ty;

**VI. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc với các cổ đông trong Công ty**

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được thực hiện chặt chẽ, theo sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ủy ban Kiểm toán được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban Kiểm toán đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

**VII. Kết luận**

Thông qua hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2024 cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**Nguyễn Anh Tuấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
FRECO VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

### TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,**

**Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam như sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định. Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 đã được công bố thông tin trên website chính thức của Công ty và các phương tiện công bố thông tin theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**

Số: /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

### TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,**

**Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam;

Căn cứ vào BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

| STT | Chỉ tiêu   | Số tiền (đồng) |
|-----|--|----------------|
| 1   | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối             | 11.741.207.629 |
| 1.1 | Lợi nhuận sau thuế để lại kỳ trước                 | 7.538.709.541  |
| 1.2 | Lợi nhuận sau thuế thực hiện trong kỳ              | 4.202.498.088  |
| 2   | Trích lập các quỹ                                  | -              |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập quỹ (3 = 1-2) | 11.741.207.629 |
| 4   | Cổ tức chi trả bằng cổ phiếu dự kiến               | 6.500.000.000  |
| 5   | Lợi nhuận để lại (5=3-4)                           | 5.241.207.629  |

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, tỷ lệ chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả cổ tức theo phê duyệt cuối cùng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về việc chi trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**



Số: /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,**

**Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025.

Tiêu chí lựa chọn là một đơn vị tư vấn, kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và phải nằm trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty niêm yết, công ty đại chúng. Các kiểm toán viên phải nằm trong Danh sách kiểm toán viên đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán do Bộ Tài chính công bố chính thức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**

Số: 04/2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Báo cáo tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,  
Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Freco Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán công ty năm 2025 như sau:

**1. Thù lao chi trả cho HĐQT, UBKT trong năm 2024**

Để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, các thành viên HĐQT và UBKT đã thống nhất không nhận thù lao năm 2024. Do đó, Công ty không thực hiện chi trả thù lao năm 2024.

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, UBKT năm 2025**

**2.1. Hội đồng quản trị**

- Quỹ tiền lương/thù lao năm 2025 là: 1.000.000.000 đồng

**2.2. Ủy ban kiểm toán**

- Quỹ tiền lương/thù lao năm 2025 là: 0 đồng

Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch lợi nhuận.

Tiền lương/Thù lao của Hội đồng quản trị trên là mức thù lao/thu nhập sau thuế TNCN mà các thành viên được hưởng và được tính cho giai đoạn từ ngày 01/05/2025 đến hết 31/12/2025.

Căn cứ quỹ tiền lương/thù lao HĐQT, UBKT được thông qua, HĐQT ban hành Quy chế tiền lương/thù lao áp dụng cho từng thành viên HĐQT và UBKT phù hợp với tình hình thực tế.

Đối với các Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc thì được áp dụng theo Quy chế lương hiện hành của Công ty.

**2.3. Thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận**

Để tạo động lực khuyến khích các thành viên nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra. Đại

hội đồng cổ đông sẽ thông nhất ban hành cơ chế thưởng hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch đối với HĐQT tại kỳ Đại hội thường niên kế tiếp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.  
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**

Số: /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,  
Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh phạm vi hoạt động và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty, nội dung trình như sau:

**1. Đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:**

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1   | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                   | 7120     |

**2. Sửa đổi điều lệ Công ty:**

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

| STT      | Điều lệ cũ   | Điều lệ mới |           |      |                             |      |                  |      |  |      |           |   |
|----------|--|-------------|-----------|------|-----------------------------|------|------------------|------|--|------|-----------|---|
| 1.       | <b>Khoản 1 Điều 4:</b><br>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:<br><table><thead><tr><th>MÃ NGÀNH</th><th>TÊN NGÀNH</th></tr></thead><tbody><tr><td>5210</td><td>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</td></tr><tr><td>5224</td><td>Bốc xếp hàng hóa</td></tr><tr><td>5229</td><td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải</td></tr><tr><td>5310</td><td>Bưu chính</td></tr></tbody></table> | MÃ NGÀNH    | TÊN NGÀNH | 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5224 | Bốc xếp hàng hóa | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải | 5310 | Bưu chính | <b>Khoản 1 Điều 4:</b><br>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là tất cả các ngành nghề được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp |
| MÃ NGÀNH | TÊN NGÀNH  |             |           |      |                             |      |                  |      |  |      |           |   |
| 5210     | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa  |             |           |      |                             |      |                  |      |  |      |           |   |
| 5224     | Bốc xếp hàng hóa   |             |           |      |                             |      |                  |      |  |      |           |   |
| 5229     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải   |             |           |      |                             |      |                  |      |  |      |           |   |
| 5310     | Bưu chính  |             |           |      |                             |      |                  |      |  |      |           |   |

| STT | Điều lệ cũ   | Điều lệ mới |
|-----|--|-------------|
|     | 5320 Chuyển phát   |             |
|     | 4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                             |             |
|     | 4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                   |             |
|     | 3313 Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học  |             |
|     | 3314 Sửa chữa thiết bị điện  |             |
|     | 4321 Lắp đặt hệ thống điện   |             |
|     | 4329 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác  |             |
|     | 4330 Hoàn thiện công trình xây dựng  |             |
|     | 4390 Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác   |             |
|     | 4511 Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác   |             |
|     | 4651 Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                 |             |
|     | 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                  |             |
|     | 4653 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                              |             |
|     | 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                     |             |
|     | 4931 Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) |             |
|     | 4932 Vận tải hành khách đường bộ khác  |             |
|     | 4933 <b>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</b><br>(Chính)                                    |             |
|     | 7710 Cho thuê xe có động cơ  |             |
|     | 4322 Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí               |             |
|     | 4513 Đại lý ô tô và xe có động cơ khác   |             |
|     | 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  |             |
|     | 4662 Bán buôn kim loại và quặng kim loại   |             |

| STT | Điều lệ cũ   | Điều lệ mới |
|-----|--|-------------|
|     | 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                     |             |
|     | 5225 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ   |             |
|     | 7730 Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                            |             |
|     | 4101 Xây dựng nhà để ở   |             |
|     | 4102 Xây dựng nhà không để ở   |             |
|     | 4212 Xây dựng công trình đường bộ  |             |
|     | 4221 Xây dựng công trình điện  |             |
|     | 4222 Xây dựng công trình cấp, thoát nước   |             |
|     | 4299 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  |             |
|     | 3511 Sản xuất điện<br><br>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió   |             |
|     | 3512 Truyền tải và phân phối điện<br>Điều 32,33<br>NĐ 137 NĐ-CP 2013<br>Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ điện        |             |
|     | 4912 Vận tải hàng hóa đường sắt  |             |
|     | 5022 Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa   |             |
|     | 5221 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt  |             |
|     | 5222 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy   |             |
|     | 0810 Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét   |             |
|     | 0899 Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu   |             |
|     | 4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br><br>(Trừ động vật nhà nước cấm) |             |



| STT | Điều lệ cũ  | Điều lệ mới  |
|-----|---|--|
|     | <p>5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</p> <p>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)</p> <p>5621 Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</p> <p>5629 Dịch vụ ăn uống khác</p> <p>(trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)</p> <p>5630 Dịch vụ phục vụ đồ uống</p> <p>6820 Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Khoản 2, 8 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản</p> <p>Chi tiết: Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản</p> <p>4211 Xây dựng công trình đường sắt</p> <p>4223 Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</p> <p>4229 Xây dựng công trình công ích khác</p> <p>4291 Xây dựng công trình thủy</p> <p>4292 Xây dựng công trình khai khoáng</p> <p>4293 Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</p> <p>0164 Xử lý hạt giống để nhân giống</p> <p>4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</p> <p>4631 Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì</p> |  |
| 2.  | <p><b>Khoản 3 Điều 4:</b></p> <p>3. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật.</p>  | <p><b>Khoản 2 Điều 4:</b></p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật.</p> |

| STT | Điều lệ cũ   | Điều lệ mới  |
|-----|--|--|
|     | Đồng thời thực hiện việc kinh doanh sản xuất các sản phẩm có nhu cầu tiêu dùng trong xã hội nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận có thể có được của Công ty và cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống người lao động, bảo đảm lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. | Đồng thời thực hiện việc kinh doanh sản xuất các sản phẩm có nhu cầu tiêu dùng trong xã hội nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận có thể có được của Công ty và cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống người lao động, bảo đảm lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. |
| 3.  | <b>Khoản 1 Điều 26:</b><br>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.  | <b>Khoản 1 Điều 26</b><br>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu là 03 thành viên, tối đa là 11 thành viên.   |

### 3. Thực hiện

Thông qua việc giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**

DỰ THẢO

# ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

Ban hành kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ  
ngày 19 tháng 04 năm 2025



# MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU .....   | 11 |
| CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....   | 11 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....   | 11 |
| CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... | 12 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....                                   | 12 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....  | 12 |
| CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....   | 13 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....   | 13 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....  | 13 |
| CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....  | 13 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....   | 13 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....   | 13 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....   | 14 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....  | 14 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp.....   | 14 |
| CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....   | 15 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....   | 15 |
| CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....   | 15 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông .....  | 15 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....   | 16 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....  | 17 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....  | 18 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 19 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền .....   | 20 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 20 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 22 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 22 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....   | 24 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....                                      | 24 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 26 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....  | 26 |

|   |    |
|---|----|
| CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....  | 27 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....  | 27 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 28 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....   | 28 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....  | 29 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 30 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 30 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....  | 32 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....  | 32 |
| CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....   | 32 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....  | 32 |
| Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....  | 33 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....   | 33 |
| CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....   | 34 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....   | 34 |
| Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....   | 34 |
| Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....  | 34 |
| Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....   | 34 |
| Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên..... | 35 |
| CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....  | 35 |
| Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....   | 35 |
| Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....  | 36 |
| CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....  | 37 |
| Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....  | 37 |
| CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....  | 37 |
| Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....   | 37 |
| CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....   | 37 |
| Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....   | 37 |
| CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....   | 38 |
| Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....   | 38 |
| Điều 47. Năm tài chính.....   | 38 |
| Điều 48. Chế độ kế toán.....  | 38 |



|  |    |
|--|----|
| CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN ..... | 39 |
| Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....                                    | 39 |
| Điều 50. Báo cáo thường niên .....   | 39 |
| CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY .....  | 39 |
| Điều 51. Kiểm toán.....  | 39 |
| CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....  | 39 |
| Điều 52. Dấu của doanh nghiệp .....  | 39 |
| CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY.....  | 40 |
| Điều 53. Giải thể công ty .....  | 40 |
| Điều 54. Gia hạn hoạt động.....  | 40 |
| Điều 55. Thanh lý.....   | 40 |
| CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....   | 41 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....   | 41 |
| CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....  | 41 |
| Điều 57. Điều lệ công ty.....  | 41 |
| CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC .....  | 41 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực.....  | 41 |

# ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

### PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần [Company] số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2025

### CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Luật doanh nghiệp** là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật chứng khoán** là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP** là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- Người điều hành doanh nghiệp** là [Manager], [Subject], Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- Người quản lý doanh nghiệp** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, [Manager] và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Người có liên quan** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
- Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- Cổ đông sáng lập** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- Thời hạn hoạt động** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần [Company]
  - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Freco Vietnam Corporation
  - Tên Công ty viết tắt: FRECO .,CORP
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 2832, tòa C2 D'capitale, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
  - Điện thoại: 024 3351 6789
  - Fax: 024 3215 1628
  - Website: <https://freco.com.vn/>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp.

## CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là tất cả các ngành nghề được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
- Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật.

Đồng thời thực hiện việc kinh doanh sản xuất các sản phẩm có nhu cầu tiêu dùng trong xã hội nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận có thể có được của Công ty và cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống người lao động, bảo đảm lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

### Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là 65.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.500.000 cổ phần (Sáu triệu năm trăm nghìn cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
- Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
- Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
- Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
3. [Manager].

## **CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp;
  - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường



- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ủy ban kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp;  

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;  
Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
  - d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán;
  - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
  - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
  - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán;
  - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán;
  - c. Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được

người làm chủ tọa, Trưởng Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- e. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - f. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ

toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoại trừ các vấn đề phải được thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp, các vấn đề sau đây được thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
  - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
  - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.



7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông  
Hồ sơ, thông tin liên quan đến các ứng cử viên được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu là 03 thành viên, tối đa là 11 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị có ít hơn 05 người, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ

thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

*[Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.]*

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và [người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty].
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX: ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

### **Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

**Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
  - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
  - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
  - f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
  - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;

**CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa

Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [35%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [35%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [35%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỐ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII: DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 52. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII: GIẢI THỂ CÔNG TY

### Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;

Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - Cổ đông với Công ty;
  - Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu 30 (ba mươi) chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
- Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
- Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 57. Điều lệ công ty

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trong một số trường hợp cần thiết, Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 58. Ngày hiệu lực

- Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần [Company] nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ được lập thành bảy (07) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Việt Hưng**

**PHỤ LỤC: CĂN CỨ BAN HÀNH, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM (TAB)**

| <b>STT</b> | <b>NỘI DUNG</b>                                      | <b>CĂN CỨ BAN HÀNH</b>   | <b>NGÀY, THÁNG,<br/>NĂM</b> |
|------------|--|--|-----------------------------|
| 1          | Điều lệ tổ chức và hoạt động                         | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/10/2023  | 29/10/2023                  |
| 2          | Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần 01 | Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2023/NQ-HĐQT ngày 14/12/2023 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ             | 14/12/2023                  |
| 3          | Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần 02 | Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/2023/NQ-HĐQT ngày 19/12/2023 về việc thông qua phương án đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty | 19/12/2023                  |
| 4          | Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần 03 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024  | 25/04/2024                  |
| 5          | Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần 04 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025  | 19/04/2025                  |

Số: /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

V/v: Tiếp tục thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,**

**Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Với chiến lược phát triển giai đoạn 2024 – 2028 hướng tới mục tiêu tăng trưởng quy mô không ngừng của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam, Hội đồng quản trị nhận thấy rằng nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng vốn điều lệ là một yêu cầu cấp thiết. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo nội dung nêu tại Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT ngày 25/04/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 25/4/2024 (được đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

**Nguyễn Việt Hưng**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
FRECO VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

### TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty Cổ phần Freco Việt Nam.

Với chiến lược phát triển giai đoạn 2023 – 2028 hướng tới mục tiêu tăng trưởng quy mô không ngừng của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam, Hội đồng quản trị nhận thấy rằng nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng vốn điều lệ là một yêu cầu cấp thiết. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận nội dung Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (được đính kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Hưng

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM

(Đính kèm Tờ trình số 07/2024/TTr-HĐQT về việc  
Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2823 tòa C2 D'capitale đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3351 6789 Fax: (84-24) 3215 1628
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng.

II. CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Freco Việt Nam
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 5.000.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 76,92%
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 13 : 10

Tại ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng), cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 13 quyền mua sẽ được mua 10 cổ phiếu mới.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 577 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng  $(577: 13) \times 10 = 443,84$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của Cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 443 cổ phiếu.

- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 60.000.000.000 đồng.
- Thời gian dự kiến chào bán: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và điều kiện thị trường.
- Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Chuyển nhượng quyền mua: quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần.
- Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ (cổ phiếu còn dư) như sau:
  - Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ không được thực hiện quyền.
  - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ

phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu). Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Trong trường hợp vẫn còn cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết và Hội đồng quản trị vẫn không tìm được đối tượng khác phù hợp để phân phối thì số cổ phiếu chưa phân phối này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

13. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

14. Triển khai niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm trong đợt chào bán sẽ được niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký số cổ phiếu chào bán thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Hệ thống giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật.

### III. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Công ty Cổ phần Freco Việt Nam thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhằm (1) Nhận chuyển nhượng các Hệ thống điện mặt trời mái nhà; và (2) Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh.

### IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

#### 1. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Trường hợp Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu thêm cổ phiếu ra công chúng thành công thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 60.000.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho những nội dung sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | HẠNG MỤC SỬ DỤNG VỐN  | SỐ TIỀN               |
|-----|---|-----------------------|
| 1   | Nhận chuyển nhượng các Hệ thống điện mặt trời mái nhà   | 54.000.000.000        |
| 2   | Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh (Chi trả lương cho người lao động; Thanh toán tiền mua hàng tồn kho; Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp, Trả nợ vay, Trả trước đặt hàng cho nhà cung cấp ...) | 6.000.000.000         |
|     | <b>TỔNG</b>   | <b>60.000.000.000</b> |

#### 2. Phương án xử lý trong trường hợp Công ty không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ đợt chào bán cổ phiếu:

- Trong trường hợp không chào bán hết số lượng cổ phiếu như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc ưu tiên sử dụng số tiền thu được theo thứ tự nêu tại phương án sử dụng vốn trên;

- Nguồn vốn thiếu hụt để thực hiện từng hạng mục trên sẽ được huy động thêm từ các nguồn khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu hoặc hợp tác đầu tư...
- Tiến độ sử dụng vốn sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông.

### **3. Phương án nhận chuyển nhượng các Hệ thống điện mặt trời mái nhà:**

#### **3.1. Tiêu chí lựa chọn Hệ thống điện mặt trời mái nhà:**

- Chủ sở hữu đã ký kết hợp đồng mua bán điện mặt trời với Tổng Công ty Điện Lực Việt Nam (EVN) và/hoặc với các công ty, đơn vị thành viên của EVN;
- Hệ thống điện mặt trời mái nhà đang vận hành và hòa lưới điện Quốc Gia trước ngày 31/12/2020.

#### **3.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao trách nhiệm cho Hội đồng quản trị:**

- Lựa chọn, tiến hành đàm phán về giá trị chuyển nhượng và ký kết hợp đồng/thỏa thuận giao dịch với các Chủ sở hữu, đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty;
- Đàm phán, ký kết hợp đồng/thỏa thuận mua bán điện với Tổng Công ty Điện Lực Việt Nam (EVN) và/hoặc với các công ty, đơn vị thành viên của EVN theo quy định;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết tại các cơ quan có thẩm quyền nhằm đảm bảo Hệ thống được vận hành ổn định, an toàn;
- Hội đồng quản trị được quyền ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc thay mặt Công ty thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung trên.

## **V. NỘI DUNG ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Cụ thể như sau:

- Lựa chọn Tổ Chức Tư Vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu và hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động lựa chọn thời điểm chào bán cổ phiếu, xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu gửi cho các cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với những nội dung sửa đổi, bổ sung này;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thay đổi, thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua (cổ phiếu còn dư) theo quy định của pháp luật.
- Lập, thay đổi phương án chi tiết cho việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho Công ty và cổ đông. Xác định giá trị nguồn vốn ưu tiên phân bổ để thực hiện các hạng mục trong trường hợp kết quả chào bán không thu được đủ nguồn vốn như dự kiến; Lựa chọn và quyết định phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán (nếu có);
- Chủ động lựa chọn thời gian triển khai giải ngân; điều chỉnh các nội dung tại phương án sử dụng vốn; mục đích sử dụng vốn; đồng thời công khai nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật;
- Thực hiện thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, số lượng cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán;

- Thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Triển khai niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành thêm trên hệ thống giao dịch chứng khoán trên cơ sở kết quả chào bán thực tế;
- Ngoài các nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết khác, bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án này (bao gồm cả các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong Phương án) theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế; đảm bảo việc thực hiện Phương án thành công, đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành;
- Các công việc khác có liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Hưng**



Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN FRECO VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Freco Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2025.

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo số 01/BC-HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025;
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo số 02/BC-UBKT về hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024;
- Điều 3:** Thông qua Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT về việc Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Điều 4:** Thông qua Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024;
- Điều 5:** Thông qua Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Điều 6:** Thông qua Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025;
- Điều 7:** Thông qua Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Điều 8:** Thông qua Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT về việc Tiếp tục thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Điều 9:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Freco Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, tổ chức thực hiện các nội dung trong Nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- TV.HĐQT; Ban TGD;
- Lưu VT.

**Nguyễn Việt Hưng**

